

Số: 29/ QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức chi đối với đề tài khoa học công nghệ cấp Trường
và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

Căn cứ Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường Phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi đối với đề tài khoa học công nghệ cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Điều 2. Quy định này thay thế các quy định trước đây về mức chi đối với đề tài khoa học công nghệ cấp Trường và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên và có hiệu lực từ ngày ký.

Các đề tài cấp Trường và đề tài của sinh viên được duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực, vẫn thực hiện theo các quy định trước đây.

Điều 3. Trường Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Phòng Kế hoạch - Tài chính, các trường đơn vị trực thuộc và các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện đề tài cấp Trường và đề tài của sinh viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT, KHCN.



Trang Sĩ Trung

QUY ĐỊNH MỨC CHI ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG VÀ SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-ĐHNT ngày 06 / 4 /2016)

I. ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán và một số mức chi đối với đề tài KHCN cấp Trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý, chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Trường và các cá nhân tham gia thực hiện đề tài.

Điều 3. Chức danh thực hiện đề tài

- a) Chủ nhiệm đề tài.
- b) Thành viên thực hiện đề tài.
- c) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ.

Điều 4. Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán đề tài

1. Tiền công lao động trực tiếp.
2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, gồm: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sử dụng sáng chế, thiết kế, phần mềm, bí quyết công nghệ phục vụ đề tài.
3. Chi sửa chữa, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đề tài.
4. Chi hội thảo khoa học, công tác phí phục vụ đề tài.
5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ đề tài.
6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu.
7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ đề tài.
8. Chi quản lý đề tài.
9. Chi khác có liên quan trực tiếp đến đề tài.

Điều 5. Dự toán tiền công lao động trực tiếp triển khai đề tài

- a) Cấu trúc thuyết minh phân tính tiền công lao động triển khai đề tài bao gồm các công việc và dự kiến kết quả như sau:



STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả
1	Nghiên cứu tổng quan	Xây dựng thuyết minh đề tài, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu
2	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu
3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu
4	Nội dung nghiên cứu chuyên môn	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn
5	Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ	Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; quy trình công nghệ
6	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác
7	Tổng kết, đánh giá	Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp

Trong trường hợp cụ thể, đề tài có thể không đầy đủ các phần nội dung theo cấu trúc trên.

b) Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện đề tài được tính theo ngày công lao động quy đổi (08 giờ/01 ngày; trường hợp có số giờ công lẻ, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính $\frac{1}{2}$ ngày công) và mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán.

Điều 6. Các nội dung chi quản lý đề tài

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn.

a) Chi tiền công thực hiện nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng tư vấn KH&CN (Hội đồng tư vấn xác định đề tài, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài và Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài).

b) Chi tiền công phục vụ họp Hội đồng.

c) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc phục vụ Hội đồng.

2. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý đề tài.



Điều 7. Một số định mức chi quản lý đề tài

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi tư vấn xác định đề tài		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		300
	Thành viên hội đồng		250
	Thư ký hội đồng		100
	Đại biểu được mời tham dự		75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		100
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		150
2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		450
	Thành viên hội đồng		300
	Thư ký hội đồng		100
	Đại biểu được mời tham dự		75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		175
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		225
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài	Đề tài	
	Tổ trưởng tổ thẩm định		225
	Thành viên tổ thẩm định		175
	Thư ký		100
	Đại biểu được mời tham dự		75
4	Chi đánh giá nghiệm thu đề tài		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Đề tài	
	Chủ tịch hội đồng		450
	Thành viên hội đồng		300

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
	Thư ký hội đồng		100
	Đại biểu được mời tham dự		75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		175
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		225

Điều 8. Một số định mức chi thực hiện đề tài

1. Tiền công lao động trực tiếp

a. Công thức tính

$$Tc = Lcs \times Hsten \times Snc$$

trong đó:

Tc: dự toán tiền công của chức danh

Lcs: lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán

Hsten: hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện đề tài

Snc: số ngày công của từng chức danh (08 giờ/01 ngày công, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính 1/2 ngày công)

b. Bảng hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện đề tài

STT	Chức danh	Hệ số tiền công ngày Hsten
1	Chủ nhiệm đề tài	0,28
2	Thành viên thực hiện chính	0,17
3	Thành viên	0,09
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,07

2. Định mức chi hội thảo khoa học phục vụ đề tài

STT	Nội dung công việc	Mức chi thù lao
1	Chủ trì hội thảo	450.000 đồng/buổi
2	Thư ký hội thảo	150.000 đồng/buổi
3	Báo cáo khoa học trình bày tại hội thảo	600.000 đồng/báo cáo
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	300.000 đồng/báo cáo

3. Quy định mức chi điều tra

STT	Nội dung chi	Định mức chi
1	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	1.000.000 đ/đề cương
2	Lập mẫu phiếu điều tra	
a	Đến 30 chỉ tiêu	375.000 đ/phiếu mẫu được duyệt
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	500.000 đ/phiếu mẫu được duyệt
c	Trên 40 chỉ tiêu	750.000 đ/phiếu mẫu được duyệt
3	Chi in ấn tài liệu, phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra, kết quả điều tra.	Thực hiện theo hợp đồng với cơ quan in
4	Chi điều tra	
a	Chi công tác phí cho người tham gia điều tra	Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ ban hành tháng 12/2015
b	- Thuê điều tra viên (đối với trường hợp phải thuê ngoài). - Thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường.	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 125% mức lương cơ sở tính theo ngày tại thời điểm điều tra
c	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra:	
	Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	15.000 đồng/phiếu 20.000 đồng/phiếu 25.000 đồng/phiếu
	Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	35.000 đồng/phiếu 43.000 đồng/phiếu 50.000 đồng/phiếu
5	Chi xử lý kết quả điều tra	2.000.000 đ/cuộc điều tra

II. ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán và một số mức chi đối với đề tài NCKH của sinh viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý, chủ nhiệm đề tài, cán bộ hướng dẫn khoa học và các cá nhân tham gia thực hiện đề tài NCKH của sinh viên.

Điều 3. Chức danh thực hiện đề tài

- a) Chủ nhiệm đề tài.
- b) Cán bộ hướng dẫn.
- b) Thành viên thực hiện đề tài.
- c) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ.

Điều 4. Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán đề tài

1. Tiền công lao động trực tiếp.
2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, gồm: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sử dụng sáng chế, thiết kế, phần mềm, bí quyết công nghệ phục vụ đề tài.
3. Chi sửa chữa, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đề tài.
4. Chi hội thảo khoa học, công tác phí phục vụ đề tài.
5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ đề tài.
6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu.
7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ đề tài.
8. Chi quản lý.
9. Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài.

Điều 5. Dự toán tiền công lao động trực tiếp triển khai đề tài

a) Cấu trúc thuyết minh phân tính tiền công lao động triển khai đề tài bao gồm các công việc và dự kiến kết quả như sau:

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả
1	Nghiên cứu tổng quan	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu
2	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu



3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu
4	Nội dung nghiên cứu chuyên môn	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn
5	Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ	Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; quy trình công nghệ
6	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác
7	Tổng kết, đánh giá	Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp

Trong trường hợp cụ thể, đề tài có thể không đầy đủ các phần nội dung theo cấu trúc trên.

b) Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện đề tài được tính theo ngày công lao động quy đổi (08 giờ/01 ngày; trường hợp có số giờ công lẻ, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính $\frac{1}{2}$ ngày công) và mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán.

Điều 6. Các nội dung chi quản lý đề tài

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn.

a) Chi tiền công thực hiện nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng tư vấn KH&CN (Hội đồng tư vấn xác định đề tài, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài và Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài);

b) Chi tiền công phục vụ họp Hội đồng;

c) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc phục vụ Hội đồng;

2. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý đề tài.



Điều 7. Một số định mức chi quản lý đề tài*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi tư vấn xác định đề tài		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		150
	Thành viên hội đồng		125
	Thư ký hội đồng		50
	Đại biểu được mời tham dự		35
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		50
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		75
2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		225
	Thành viên hội đồng		150
	Thư ký hội đồng		50
	Đại biểu được mời tham dự		35
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		85
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		110
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài	Đề tài	
	Tổ trưởng tổ thẩm định		120
	Thành viên tổ thẩm định		85
	Thư ký hành chính		50
	Đại biểu được mời tham dự		35
4	Chi đánh giá nghiệm thu đề tài		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Đề tài	
	Chủ tịch hội đồng		225
	Thành viên hội đồng		150

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
	Thư ký hội đồng		50
	Đại biểu được mời tham dự		35
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		85
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		110

Điều 8. Một số định mức chi thực hiện đề tài của sinh viên

1. Tiền công lao động trực tiếp

a. Công thức tính

$$Tc = Lcs \times Hsten \times Snc$$

trong đó:

Tc: dự toán tiền công của chức danh

Lcs: lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán

Hsten: hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện đề tài

Snc: số ngày công của từng chức danh (08 giờ/01 ngày công, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính 1/2 ngày công)

b. Bảng hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện đề tài

STT	Chức danh	Hệ số tiền công ngày Hsten
1	Chủ nhiệm đề tài	0,14
2	Thành viên thực hiện chính	0,09
3	Thành viên	0,05
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,04

c. Tiền công của cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài bằng 10% kinh phí cấp cho đề tài.

2. Định mức chi hội thảo khoa học phục vụ đề tài

STT	Nội dung công việc	Mức chi
1	Chủ trì hội thảo	225.000 đồng/buổi
2	Thư ký hội thảo	75.000 đồng/buổi

3	Báo cáo khoa học trình bày tại hội thảo	300.000 đồng/báo cáo
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	150.000 đồng/báo cáo

3. Quy định mức chi điều tra

STT	Nội dung chi	Định mức chi
1	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	500.000 đ/đề cương
2	Lập mẫu phiếu điều tra	
a	Đến 30 chỉ tiêu	188.000 đ/phiếu mẫu được duyệt
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	250.000 đ/phiếu mẫu được duyệt
c	Trên 40 chỉ tiêu	375.000 đ/phiếu mẫu được duyệt
3	Chi in ấn tài liệu , phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ điều tra, kết quả điều tra.	Thực hiện theo hợp đồng với cơ quan in
4	Chi điều tra	
a	Chi công tác phí cho người tham gia điều tra, phúc tra, kiểm tra	Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ ban hành tháng 12/2015
b	- Thuê điều tra viên (đối với trường hợp phải thuê ngoài). - Thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường.	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 62,5% mức lương cơ sở tính theo ngày tại thời điểm điều tra
c	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra:	
	Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	8.000 đồng/phiếu 10.000 đồng/phiếu 13.000 đồng/phiếu
	Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	18.000 đồng/phiếu 20.000 đồng/phiếu 25.000 đồng/phiếu
5	Chi xử lý kết quả điều tra	1.000.000 đ/cuộc điều tra